

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức cấp xã huyện Yên Sơn

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 05/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 1698/UBND-NC ngày 26/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã;

Thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023,

Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn thông báo tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 như sau:

I. CHỈ TIÊU, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: 03 chỉ tiêu;
- Chức danh Văn hóa - Xã hội phụ trách lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội: 04 chỉ tiêu;

- Chức danh Văn hóa - Xã hội phụ trách lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao, du lịch, y tế, giáo dục, thông tin và truyền thông: 01 chỉ tiêu;
- Công chức Tài chính - Kế toán: 04 chỉ tiêu;
- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã: 01 chỉ tiêu.

(Có biểu chỉ tiêu kèm theo)

2. Điều kiện người đăng ký dự tuyển, hình thức tuyển dụng:

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ sức khoẻ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác;
- Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

- Riêng đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự xã phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ.

- Có đủ văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng, cụ thể:

+ Chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch: Đại học trở lên, ngành Luật và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch; có chữ viết rõ ràng và trình độ tin học phù hợp theo yêu cầu công việc.

+ Chức danh công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách về lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội: Đại học trở lên, các ngành: Lao động - Xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Dịch vụ xã hội; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội.

+ Chức danh công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách về lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao, du lịch, y tế, giáo dục, thông tin và truyền thông: Đại học trở lên, các ngành: Quản lý văn hóa; Văn hóa học; Văn hóa, văn nghệ quần chúng; Quan hệ công chúng; Biên tập và dàn dựng ca, múa, nhạc; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; Quản lý thể dục, thể thao; Du lịch, thể dục thể thao; Khoa học giáo dục; Đào tạo giáo viên (trừ giáo dục mầm non, công tác đội, giáo dục đặc biệt, tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài); Quản lý giáo dục; Giáo dục học; Công nghệ truyền thông; Công nghệ phát thanh - truyền hình; Truyền thông đa phương tiện; Báo chí và thông tin truyền thông; Báo chí học; Y tế công cộng.

+ Chức danh công chức Tài chính - Kế toán: Đại học trở lên, các ngành: Tài chính - Ngân hàng; Kế toán.

+ Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã: Trung cấp trở lên, ngành Quân sự cơ sở. Phải là nguồn quy hoạch của Cấp uỷ địa phương nơi đăng ký dự tuyển. Có đủ điều kiện phát triển thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục...

2.2. Hình thức tuyển dụng, nội dung xét tuyển, thi tuyển:

2.2.1. Hình thức xét tuyển:

a) Đối tượng xét tuyển

- Những người được cử đi học theo chế độ cử tuyển của tỉnh đã tốt nghiệp có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.
- Người đủ điều kiện tuyển dụng vào chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã.

b) Nội dung, hình thức xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ.

2.2.2. Hình thức thi tuyển

- Nội dung thi: Được thực hiện theo 2 vòng, như sau:

* **Vòng 1:** Thi trắc nghiệm trên giấy

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút; miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ Trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

* **Vòng 2:** Thi nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng;

- Hình thức thi: Thi viết;

- Thời gian thi: 180 phút;

- Thang điểm 100 điểm.

3. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển, xét tuyển

5.1. Đối với xét tuyển

a) Đối với xét tuyển chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã: Thực hiện theo Khoản 3, Điều 16, Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

b) Đối với xét tuyển các chức danh công chức (Tur pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Tài chính - Kế toán)

Thực hiện theo Khoản 4, Điều 16, Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, cụ thể:

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 quy định tại khoản 6, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn quy định tại khoản 6, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 quy định tại khoản 6, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5.2. Đối với thi tuyển

Thực hiện theo Điều 13, Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, cụ thể:

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ điều kiện sau:

- Có kết quả thi vòng 2 quy định tại khoản 4, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 quy định tại khoản 4 Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP cộng với điểm ưu tiên quy định tại

khoản 2 Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”.

5.3. Phân công công tác đối với người trúng tuyển

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công công tác đối với người trúng tuyển tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có chỉ tiêu tuyển dụng trên cơ sở xem xét nguyện vọng của thí sinh (tại phiếu đăng ký dự tuyển) trong trường hợp thí sinh có số điểm xét tuyển hoặc thi tuyển cao hơn.

II. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ dự tuyển

1.1. Đối với thí sinh thi tuyển

Mỗi thí sinh dự tuyển chỉ nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng; hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 14/4/2019 của Chính phủ.

- 05 phong bì dán tem, có ghi địa chỉ, số điện thoại của thí sinh dự thi hoặc người nhận thay.

- Văn bản, giấy tờ chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

Hồ sơ dự tuyển phải đủ các thành phần nêu trên. Hồ sơ không đủ thành phần nêu trên hoặc nộp từ 02 hồ sơ dự tuyển vào các vị trí tuyển dụng khác nhau tại một cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

1.2. Đối với thí sinh xét tuyển hoặc tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt

Hồ sơ gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 14/4/2019 của Chính phủ.

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác hoặc cư trú;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Phiếu lý lịch Tư pháp do Sở Tư pháp cấp (đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định 112/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP).

- Bản nhận xét, đánh giá của người dự xét tuyển về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng đã đạt được, có nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác.

- 05 phong bì dán tem, có ghi địa chỉ, số điện thoại của thí sinh dự thi hoặc người nhận thay.

- Văn bản, giấy tờ chứng nhận thuộc đối tượng xét tuyển (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

2.1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 15/5/2023 đến hết ngày 15/6/2023 (vào giờ hành chính các ngày làm việc).

2.2. Địa điểm nhận hồ sơ: Tại Phòng Nội vụ huyện Yên Sơn, Tổ dân phố Trầm Ân, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Người tiếp nhận hồ sơ: Bà Nông Thị Hiểu, chuyên viên Phòng Nội vụ huyện Yên Sơn, số điện thoại liên hệ: 0944.438.882.

III. LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN, THI TUYỂN

Thời gian xét tuyển, thi tuyển và địa điểm: Ủy ban nhân dân huyện sẽ có thông báo cụ thể sau.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện: Căn cứ kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã đảm bảo đúng tiến độ và theo đúng quy định. Niêm yết công khai thông báo này tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm niêm yết công khai thông báo này tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

3. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện có trách nhiệm thông báo công khai Thông báo và Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Yên Sơn trên các phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải thông báo này lên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện.

Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh
 - Sở Nội vụ
 - Thường trực Huyện ủy
 - Thường trực HĐND huyện
 - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
 - Chánh, PCVP HĐND và UBND huyện;
 - Các cơ quan, đơn vị tại mục V;
 - Lưu: VT, NV.
- (báo cáo);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Phương